TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 380/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 16 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 225/2025/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025, về việc: *"Thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Người yêu cầu: Ông L, sinh năm: 1984
Thường trú: 33/7, Khu phố 11 (Nay là khu phố 33), phường H, Quận Q, N.
Người yêu cầu: Bà N, sinh năm 1986
Thường trú: 33/7, Khu phố 11 (Nay là khu phố 33), phường H, Quận Q, Thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/04/2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên P, sinh ngày 05/04/2007 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông L phải chịu.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2007 ngày 20/04/2007, do UBND xã L, huyện C, tỉnh T cấp ngày cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 01 người con chung tên P, sinh ngày 05/04/2007 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông L phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0080238 ngày 11/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố N, ông L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng